

Bản án số: 43/2026/HSST
Ngày 18/8/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Hà

Bà Vũ Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Ngọc Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2026/TLST - HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn Tr, sinh ngày 16/10/2007, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Th H, phường Y Th, tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 037207004350 cấp ngày 16/12/2021 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; bố đẻ: Cao Văn Ngh; mẹ đẻ: Nguyễn Thị B; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị tạm giữ từ ngày 20/01/2026 đến ngày 28/01/2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Hồng S, sinh ngày 20/8/1994, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú : tổ dân phố B Kh, phường Y Th, tỉnh Ninh Bình; CCCD số: 037094001594, cấp ngày 18/11/2024 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Đỗ Văn M; mẹ đẻ: Bùi Thị Th; vợ Hà Thị H (đã ly hôn); Con: có 2 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án: Tại Bản án số 07/2023/HSST ngày 07/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 27/4/2023 Đỗ Hồng S đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, ngày 26/01/2025 chấp hành xong án phạt tù. Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/7/2016, Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, phạt tiền 750.000

đồng theo quyết định số 26/QĐ-XPHC. Đỗ Hồng S đã chấp hành nộp phạt ngày 03/11/2017; Ngày 08/11/2017, Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, phạt tiền 4.500.000 đồng theo quyết định số 311/QĐ-XPHC. Đỗ Hồng S đã chấp hành nộp phạt ngày 28/9/2022; Ngày 22/10/2018, Công an xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 06/QĐ-XPHC, phạt tiền 500.000 đồng. Đỗ Hồng S đã chấp hành nộp phạt ngày 26/4/2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/01/2026 đến ngày 28/01/2026 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Cao Văn Tr và Đỗ Hồng S đều là người sử dụng ma túy, loại Ketamine. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/01/2026 Tr gặp S ở sân nhà trọ của bà L, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tr đã rủ S cùng góp chung tiền mua ma túy Ketamine về để chia nhau sử dụng, S đồng ý và bảo Tr chuyển khoản cho S để góp tiền mua ma túy. Tr sử dụng điện thoại Iphone 6s lắp sim số thuê bao 0833075758, chuyển số tiền 3.300.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB Bank số 1610200702222 của Tr đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101884531545 của S. S góp số tiền là 3.000.000 đồng, tổng số tiền mua ma túy của S và Tr là 6.300.000 đồng.

Trước đó, S có quen biết với Nguyễn Đức A, sinh năm 1991, trú tại xóm 8 Như Hòa, xã Quang Thiện, tỉnh Ninh Bình khi cả 2 cùng chấp hành án tại trại giam Ninh Khánh, S biết Đức A có bán ma túy. S đã sử dụng điện thoại Oppo A18 màu đen, lắp sim số thuê bao 0877577876 của mình, dùng tài khoản messenger “Sơn Đen” của S gọi điện đến tài khoản messenger “Silver Nguyen” của Nguyễn Đức A để hỏi mua ma túy Ketamine. Đức A đồng ý bán ma túy cho S nên S đã chuyển khoản tổng số tiền 6.300.000 đồng từ ngân hàng Vietinbank của Sơn đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 2867591683 của Đức A.

Sau khi chuyển tiền mua ma túy, S bảo Tr gọi điện cho Đức A qua số điện thoại 0816028888 để nhận ma túy. Tr đã sử dụng số điện thoại 0833075758 của mình gọi đến số điện thoại 0816028888 của Đức A để hỏi địa điểm nhận ma túy. Đức A hướng dẫn Trường đến khu vực gốc cây bàng đối diện Trường THPT Kim Sơn B, thuộc xóm 9 Như Hòa, xã Quang Thiện, tỉnh Ninh Bình để lấy ma túy.

Rạng sáng ngày 20/01/2026, Tr bắt một xe taxi (không nhớ rõ hãng xe, biển kiểm soát và thông tin người điều khiển) đến địa điểm Đức A đã hướng dẫn. Tại đây, Tr tìm dưới gốc cây bàng và phát hiện 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa 09 túi nilon đựng tinh thể màu trắng, xác định là ma túy Ketamine. Sau khi nhận được ma túy, Tr mang về phòng trọ của S, đưa cho S 01 túi ma túy Ketamine để S sử dụng một mình trong phòng. Số ma túy còn lại, Tr mang về phòng trọ của mình, lấy 01 túi ma túy Ketamine sử dụng một

mình, còn 07 túi ma túy Ketamine cất trong túi quần bên phải đang mặc với mục đích để sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ 15 phút ngày 20/01/2026, Công an phường Yên Thắng tiến hành kiểm tra phòng trọ của Cao Văn Tr, phát hiện, bắt quả tang Tr đang cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc 07 túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, Tr khai nhận chất dạng tinh thể màu trắng bên trong các túi nilon trên là ma túy Ketamine của Tr và S mua về để sử dụng. Công an phường Yên Thắng đã thu giữ, niêm phong theo quy định 07 túi nilon chứa chất dạng tinh thể màu trắng, ký hiệu từ QT01 đến QT07. Đồng thời, thu giữ 01 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật; 01 đĩa sứ màu trắng, trên bề mặt bám dính dị vật màu trắng, mặt dưới bám muội đen; 01 bật lửa ga vỏ nhựa màu vàng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng được cuộn tròn, xuyên qua 03 vỏ đầu lọc điều thuốc lá tạo thành ống, mặt trong bám dính dị vật màu trắng. Ngoài ra Tr còn tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s cũ, vỏ màu bạc, bên trong lắp 01 sim điện thoại số 0833075758.

Hồi 14 giờ 50 phút cùng ngày Đỗ Hồng S đã đến Công an phường Yên Thắng đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra 01 túi nilon màu trắng kích thước (2,5x2,8)cm, bên trong có bám dính chất dạng tinh thể màu trắng. S khai là túi đựng ma túy ketamine, sau khi mua ma túy về Tr đưa cho S một túi ma túy ketamine S đã sử dụng hết, còn giữ lại vỏ túi, tiến hành niêm phong bỏ túi nilon, gửi giám định. Ngoài ra, S còn tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, cũ bên trong có lắp sim số 0877577876.

Ngày 23/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Đức A tại xóm 8 Như Hòa, xã Quang Thiện, tỉnh Ninh Bình. Thời điểm khám xét, Nguyễn Đức A không có mặt tại nhà, chỉ có Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn Phú Lão, xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình, là bạn của Đức A. Đ khai nhận tối ngày 22/01/2026 đến nhà Đức A chơi, sau đó ngủ một mình tại phòng ngủ tầng 2. Khi tỉnh dậy, Đ thấy Cơ quan Công an đang tiến hành khám xét nhà ở của Đức A và không biết Đức A đã đi đâu.

Quá trình khám xét thu giữ: 01 túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, tiến hành niêm phong, ký hiệu KX1; 01 túi nilon trong suốt, bên trong bám dính chất bột màu trắng, ký hiệu KX2; 01 túi nilon trong suốt, bên trong không chứa, bám dính gì, ký hiệu KX3; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn thành hình ống, bên trong bám dính chất dạng tinh thể màu trắng; 01 ống nhựa màu xanh hình trụ, một đầu nhọn, một đầu hình chữ "V", bên trong bám dính chất dạng tinh thể màu trắng. Đồng thời, thu giữ 04 cân điện tử, hơn 850 túi nilon trong suốt nhiều kích thước, đã tiến hành thu giữ và niêm phong các đồ vật trên.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng bột màu trắng chứa trong 07 túi nilon thu giữ của Cao Văn Tr có tổng khối lượng là 4,7171 gam, ký hiệu từ M1 đến M7 gửi giám định.

Tại Bản kết luận số 815/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M7 đều là chất ma túy, loại Ketamine.*

- *Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamin. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.*

- *Dị vật màu trắng bám dính trên đĩa sứ và trong tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định đều là chất ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.*

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng mẫu ký hiệu KX1 bên trong có chứa chất dạng bột màu trắng chứa trong túi nilon thu giữ tại nhà Nguyễn Đức A kết quả là 3,5699 gam, ký hiệu M gửi giám định.

Tại Bản kết luận số 881/KL-KTHS ngày 01/02/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 3,5699 gam.*

- *Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và trong ống nhựa màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.*

Tại Bản kết luận số 945/KL-KTHS ngày 06/02/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

Chất bột màu trắng bám dính trong túi nilon kích thước (20x27)cm, ký hiệu KX2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính ít, không xác định được khối lượng.

Ketamine là chất ma túy chất ma túy có số thứ tự 44, thuộc bảng Danh mục III; Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Ninh Bình phục hồi, trích xuất dữ liệu điện tử cuộc gọi đến, cuộc gọi đi, tin nhắn SMS, tin nhắn hình ảnh trong ứng dụng Zalo, Messenger bị xóa từ ngày 15/01/2026 đến ngày 20/01/2026 đối với 01 điện thoại di động Iphone 6s thu giữ của Cao Văn Trường và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 thu giữ của Đỗ Hồng Sơn.

Tại Bản kết luận số 1963/KL-KTHS ngày 08/6/2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Phục hồi, trích xuất được những dữ liệu từ ngày 15/01/2026 đến ngày 20/01/2026 trong các mẫu cần giám định cụ thể như sau:

1. Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s

1.1. Thư mục ảnh

Phục hồi, trích xuất được 4255 (Bốn nghìn hai trăm năm mươi lăm) ảnh.

1.2. Cuộc gọi

Phục hồi, trích xuất được 155 (Một trăm năm mươi lăm) cuộc gọi điện thoại.

1.3. Tin nhắn

- Phục hồi, trích xuất được 33 (ba mươi ba) tin nhắn điện thoại (Apple Messages).

- Phục hồi, trích xuất được 32 (ba mươi hai) tin nhắn Facebook.

** Không phục hồi trích xuất được các dữ liệu khác theo yêu cầu giám định trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S cần giám định.*

2. Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18.

2.1. Cuộc gọi

Phục hồi, trích xuất được 81 (Tám mươi một) cuộc gọi điện thoại.

2.2. Tin nhắn

Phục hồi, trích xuất được 12 (Mười hai) tin nhắn điện thoại.

** Không phục hồi trích xuất được các dữ liệu khác theo yêu cầu giám định trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 cần giám định.*

Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) đĩa DVD-R lưu trữ tệp tin có tên “Dữ liệu”, dung lượng 366245KB, mã MD5: D27924C495E04CE9D662E21DBCA22D68.”

Quá trình điều tra, Cao Văn Trường và Đỗ Hồng Sơn đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT– VKSNBH - KV ngày 6/7/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 Ninh Bình đã truy tố các bị can Cao Văn Tr và Đỗ Hồng S về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Ninh Bình giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Văn Tr và Đỗ Hồng S phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt: bị cáo Đỗ Hồng S từ 4 năm 6 tháng tù đến 4 năm 9 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/01/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Xử phạt: bị cáo Cao Văn Tr từ 4 năm tù đến 4 năm 6 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/01/2026.

Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 màu đen.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định, ghi “Số: 815/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 20/01/2026 tại phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình”, bên trong chứa 01 vỏ túi nilon và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, ghi “Vỏ bao gói niêm phong ban đầu vật chứng thu giữ của Cao Văn Tr ngày 20/01/2026”; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, ghi “Số: 815/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 20/01/2026 tại phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình”, bên trong chứa các mẫu ký hiệu từ M1 đến M7 là ma túy loại Ketamine đã hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; sim số 0833075758 và sim số 0877577876

+ Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Cao Văn Tr và Đỗ Hồng S nhất trí với luận tội của kiểm sát viên trình bày, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội rất ân hận về việc làm của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo Cao Văn Tr và Đỗ Hồng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định. Tối ngày 19/01/2026, tại tổ dân phố 1 Lam Sơn, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình. Cao Văn Tr rủ Đỗ Hồng S cùng góp tiền đi mua ma túy để cùng sử dụng. S là người liên hệ để mua ma túy của Nguyễn Đức A, loại Ketamine với số tiền 6.300.000 đồng, Tr là người trực tiếp đến vị trí đã hẹn với Đức A để lấy ma túy, mang về chia nhau để sử dụng. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 20/01/2026 tại tổ dân phố 1 Lam Sơn, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình, Cao Văn Tr đã tàng trữ trái phép 4,7171 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Đến 14 giờ 50 phút ngày 20/01/2026 Đỗ Hồng S đã tự đầu thú và khai nhận hành vi góp tiền mua ma túy với Cao Văn Tr để sử dụng.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bản Cáo trạng số 30/CT– VKSKV2 Ninh Bình ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Cao Văn Tr và Đỗ Hồng S với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 4,7171 gam ma túy loại Ketamine, để sử dụng thì bị phát hiện.

[3] Xét về vị trí vai trò: vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Tr là người rủ S để cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng, và cũng là người trực tiếp xuống địa điểm vị trí đã hẹn lấy ma túy. S là người chủ động liên lạc và mua ma túy ma túy. Do đó trong vụ án hai bị cáo có vai trò ngang nhau và phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Nhưng khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án đối với Bản án số 07/2023/HSST ngày 07/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 27/4/2023 S đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, ngày 26/01/2025 chấp hành xong án phạt tù. Do đó bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cùng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao Văn Tr có ông nội (ông Cao Văn Kh) được Chủ tịch nước tặng Huân chương Kháng chiến hạng nhất; bị cáo S sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Nhân thân: Bị cáo S là người có nhân thân xấu vào năm 2016 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” phạt tiền 750.000đ; năm 2017 tiếp tục bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” phạt tiền 4.500.000đ; năm 2018 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy” phạt tiền 500.000đ.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật thì cần thiết phải đưa ra xét xử với mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

+ Về hình phạt bổ sung: các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các vấn đề liên quan trong vụ án:

+ Trong quá trình khám xét nhà ở của Nguyễn Đức A, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình đã thu giữ 3,5699 gam ma túy loại Ketamine, cùng nhiều đồ vật khác có liên quan. Quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc của số ma túy trên, đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Đức A làm việc nhưng Nguyễn Đức A không có mặt tại địa phương, nên chưa đủ căn cứ làm rõ hành vi của Nguyễn Đức A. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu, vật chứng thu giữ tại nhà ở của Đức A để tiếp tục kiểm tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

+ Đối với người điều khiển xe taxi chở Cao Văn Tr đi lấy ma túy lúc rạng sáng ngày 20/01/2026 tại khu vực xóm 9 Như Hòa, xã Quang Thiện, tỉnh Ninh Bình. Tr không nhớ thông tin người điều khiển, biển kiểm soát và hãng xe taxi. Do đó, không có căn cứ để xác minh, làm rõ người điều khiển xe taxi.

+ Đối với sim điện thoại số 0816028888, đăng ký thông tin ông Trần Văn L, sinh ngày 31/10/1988, trú tại tổ dân phố Gia Hòa, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình là người làm nghề mua bán sim điện thoại. Sau khi đăng ký sim số 0816028888 ông L đã bán cho khách hàng nhưng không nhớ bán cho ai, vào thời gian nào và không quản lý, sử dụng sim điện thoại này. Do đó, không có căn cứ xác định ông Trần Văn L có hành vi vi phạm pháp luật.

+ Đối với sim điện thoại số 0833075758, đăng ký thông tin ông Cao Văn Ngh, sinh ngày 05/10/1975, trú tại tổ dân phố Thái Hòa, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình. Sau khi đăng ký và sử dụng sim điện thoại này thấy Cao Văn Tr không có sim để sử dụng nên từ khoảng cuối năm 2025, ông Ngh cho Tr sử dụng số điện thoại trên và không trực tiếp quản lý, sử dụng sim. Do đó, không có căn cứ xác định ông Cao Văn Ngh có hành vi vi phạm pháp luật.

+ Đối với Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1997, trú tại thôn Phú Lão, xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình, là bạn của Đức A. Ngày 22/01/2026 Đ đến nhà Nguyễn Đức A chơi và ngủ lại tại nhà. Khi tỉnh dậy, Đ thấy Cơ quan Công an đang tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn Đức A. Đạt không biết nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được,

không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Tiến Đ. Kết quả xét nghiệm xác định Đ dương tính với chất ma túy Ketamine. Đ thừa nhận đã sử dụng ma túy Ketamine một mình vào ngày 19/01/2026 tại một nhà hàng ở thành phố Hà Nội (không nhớ tên, địa chỉ). Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả xét nghiệm cho Công an xã Minh Tân, tỉnh Ninh Bình để theo dõi, quản lý theo quy định của pháp luật.

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Cao Văn Tr và Đỗ Hồng S, quá trình điều tra xác định Cao Văn Tr và Đỗ Hồng S không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tr và S không đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu và tang vật có liên quan đến Công an phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 màu đen các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định, ghi “Số: 815/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 20/01/2026 tại phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình”, bên trong chứa 01 vỏ túi nilon và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, ghi “Vỏ bao gói niêm phong ban đầu vật chứng thu giữ của Cao Văn Tr ngày 20/01/2026”; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, ghi “Số: 815/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 20/01/2026 tại phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình”, bên trong chứa các mẫu ký hiệu từ M1 đến M7 là ma túy loại Ketamine đã hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; sim số 0833075758 và sim số 0877577876. Đây là những vật chứng liên quan đến vụ án, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Ninh Bình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: các bị cáo bị tuyên có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Đỗ Hồng Sơn); Điều 38 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: các bị cáo Cao Văn Tr, Đỗ Hồng S phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt:

+ bị cáo Cao Văn Tr 4 (bốn) năm, 3 (ba) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/01/2026.

+ bị cáo Đỗ Hồng S 4 (bốn) năm, 9 (chín) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 20/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc (của Cao Văn Tr) ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A18 màu đen (của Đỗ Hồng S).

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong theo quy định, ghi “Số: 815/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 20/01/2026 tại phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình”, bên trong chứa 01 vỏ túi nilon và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, ghi “Vỏ bao gói niêm phong ban đầu vật chứng thu giữ của Cao Văn Tr ngày 20/01/2026”; 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, ghi “Số: 815/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ: Phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 20/01/2026 tại phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình”, bên trong chứa các mẫu ký hiệu từ M1 đến M7 là ma túy loại Ketamine đã hoàn trả sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; sim số 0833075758 và sim số 0877577876. Số vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng công an tỉnh.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: buộc các bị cáo Cao Văn Tr, Đỗ Hồng S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 8, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND khu vực 2 – Ninh Bình(2)
- Công an phường Yên Thắng, Ninh Bình(1)
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình (1)
- Bị cáo (2);
- Lưu HSVA, VP(2).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Phan Ngọc Hà